

Bản án số: 46/2018/HS-PT

Ngày: 28/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Điệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc và ông Tôn Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Vinh Phú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 11/2018/HSPT ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Phan Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 280/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn T sinh ngày 20/8/1985; nơi cư trú: tổ 7, khu vực 4, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn C(chết); con bà: Nguyễn Thị Hoa;

Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án:

- Ngày 16/01/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/7/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 9 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 01 năm 6 tháng tù.

- Ngày 17/02/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 24/7/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 17/02/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 21/6/2015, chấp hành xong hình phạt về địa phương.

Tiền sự: Có 01 tiền sự:

- Ngày 01/3/2017, bị công an phường Phú Hội, thành phố Huế xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng các loại pháo không được phép.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/8/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 01/5/2017, Phan Văn T điều khiển xe mô tô đi trên đường Nguyễn Sinh Cung, khi đến trước quán nước ở vỉa hè đối diện nhà số 02 Nguyễn Sinh Cung, phường Võ Dạ, thành phố Huế, T nhìn thấy em Mai Văn H, sinh ngày 6/9/2001 đang ngồi uống nước cùng với Lê Thị Diệu M và Nguyễn Phước Thanh T. Do có tình cảm với Lê Thị Diệu M và thấy H đang ngồi dựa đầu vào vai M, Phan Văn T nổi cơn ghen, nên đi tìm hung khí để đánh H. Khi đến công trường làm đường Nguyễn Sinh Cung, T phát hiện một cái xẻng dài 1m40, mặt xẻng có đường kính 10 x 10 cm của người dân để bên đường, nên nhặt lên rồi quay lại. Đến khoảng 5 giờ cùng ngày, T đến chỗ em H đang ngồi, dùng xẻng đánh em H một cái vào đầu và một cái vào cánh tay phải gây thương tích. Sau khi gây án, T đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đến ngày 03/8/2017 thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế phát hiện bắt giữ.

Hậu quả: em Mai Văn H bị thương ở vùng đầu, tụ máu ngoài màng cứng và cánh tay phải, được gia đình đưa đến khám tại Bệnh viện trường Đại học y dược Huế, sau đó về nhà tự điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 136-17/TgT ngày 18/5/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Mai Văn H bị vết thương vùng đầu gây lún bản xương và tụ máu ngoài màng cứng hiện tại giảm hoạt động điện não: 25%, sẹo vùng cánh tay phải: 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là 26%. Vật gây: vật tày có cạnh sắc.

Vật chứng trong vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Huế tạm giữ 01 cái xẻng cán tre dài khoảng 1m40, mặt xẻng có đường kính 10 x 10cm.

Về trách nhiệm dân sự: Mẹ của em Mai Văn H là bà Vương Thị Hồng N, yêu cầu Phan Văn T phải bồi thường chi phí điều trị cho em H là 2.500.000 đồng, hiện nay bị cáo chưa bồi thường.

Tại Bản án số 280/2017/HSST ngày 15/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

-Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 04 (bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 03/8/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, bị cáo Phan Văn T có đơn kháng cáo với nội dung mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận đó là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Sáng ngày 01/5/2017, tại trước quán nước vỉa hè, đối diện nhà số 02 đường Nguyễn Sinh Cung, phường Võ Dạ, thành phố Huế, Phan Văn T đã vô cớ dùng xẻng đánh một cái vào đầu và một cái vào cánh tay phải của em Mai Văn H, sinh ngày 6/9/2001 khi em H đang ngồi uống nước với Lê Thị Diệu M và Nguyễn Phước Thanh T. Hậu quả là em H bị thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 26%.

Hành vi của bị cáo như vừa nêu trên đã phạm vào tội: “ Cố ý gây thương tích” . Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã xét xử bị cáo tại Bản án số 280/2017/HSST ngày 15/12/2017 là có căn cứ và đúng pháp luật .

[2] Bị cáo đã sử dụng cây xẻng là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho em H trong lúc em H chưa đủ 16 tuổi (em H sinh ngày 06/9/2001), gây thương tích trong tình trạng hai bên không có mâu thuẫn với nhau; đồng thời bị cáo gây thương tích trong thời điểm bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích, nên lần này là tái phạm nguy hiểm. Do vậy, bị cáo đã phạm vào bốn tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại các điểm a, d, i khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; ngoài ra, cần áp dụng khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để xem xét cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 280/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 03/8/2017.

Bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 280/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TAND tối cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Điệp